TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHÚ GIÁO
TỈNH B

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập -Tự do -Hạnh phúc

Bản án số: 37/2019/HS-ST
Ngày 16-7-2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN PHÚ GIÁO, TỈNH B

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Lâm
Các Hội thẩm nhân dân:
Bà Phan Thị Ngọc Mai;
Bà Trần Thị Kim Oanh

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Trương Thành Long - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh B.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo tham gia phiên tòa*:**
Ông Nguyễn Đình Tuyên - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 11 và 16 tháng 7 năm 2019, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2019/TLST-HS ngày 13/5/2019 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2019/QĐXXST-HS, ngày 20 tháng 5 năm 2019 đối với các bị cáo:

1. Dương Thị T, sinh năm 1975 tại tỉnh B. Nơi cư trú: Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Dương Văn T và bà Nguyễn Thị S; bị cáo có chồng tên Nguyễn Văn G, sinh năm 1970; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 06/3/2019. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

2. Phạm Văn G, sinh năm 1971 tại tỉnh B. Nơi cư trú: Ấp S, xã P, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa (học vấn): 02/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N (chết) và bà Nguyễn Thị L; bị cáo có vợ tên Phạm Thị Thùy L, sinh năm 1990; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2006; tiền án: Không; tiền sự: Không. Về nhân thân: Ngày 18/4/2017 bị Công an huyện Phú Giáo xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 06/3/2019. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

3. Châu Văn M, sinh năm 1982 tại tỉnh B. Nơi cư trú: Ấp 4, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 4/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Châu Văn S và bà Huỳnh Thị Kim C; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2005, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 06/3/2019. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

4. Nguyễn Thị Kim L, sinh năm 1968 tại tỉnh B. Nơi cư trú: Ấp 6, xã, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa (học vấn): 01/12; dân tộc: Kinh; giới

tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn T và bà Nguyễn Thị M; bị cáo có 03 người con, lớn nhất sinh năm 1993, nhỏ sinh năm 2007; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/3/2018 bị Công an xã T, huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 06/3/2019. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

5. Nguyễn Thị Minh T, sinh năm 1982 tại tỉnh B. HKTT: Ấp T, xã V, huyện P, tỉnh B; Chỗ ở hiện nay (tạm trú): Ấp 5, xã T, huyện P, tỉnh B; nghề nghiệp: Nội trợ; trình độ văn hóa (học vấn): 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Thu H; bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2011; tiền án: Không; tiền sự: Ngày 14/3/2018 bị Công an xã T, huyện P xử phạt vi phạm hành chính về hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền. Bị cáo bị áp dụng biện pháp tạm giữ từ ngày 28/02/2019 đến ngày 06/3/2019. Hiện nay bị cáo đang tại ngoại; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Châu Duy K. Vắng mặt.

2. Châu Thị Lệ T. Có mặt

3. Nguyễn Thị A. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 15 giờ ngày 28/02/2019, Châu Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T, Phạm Văn G cùng nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài "Binh xập xám" tại nhà của Dương Thị T ở Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh B. Khi chơi, từng người lần lượt đứng ra làm cái xoay vòng, mỗi ván đặt số tiền 50.000 đồng. Trong quá trình chơi, M, L, T, G thỏa thuận với nhau nếu ván bài nào mà người làm cái thắng ba người còn lại thì phải bỏ ra số tiền 10.000 đồng để cho T tiền mua bài và phục vụ nước uống cho mọi người trong khi đánh bạc. T biết M, L, T, G đánh bạc thắng, thua bằng tiền và thỏa thuận việc cho T tiền nên T đồng ý để cho cả bọn đánh bạc tại nhà của T. Cả nhóm tham gia đánh bạc đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Giáo bắt quả tang, tạm giữ cùng tang vật.

Quá trình điều tra xác định tổng số tiền Châu Văn M, Phạm Văn G, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T đánh bạc là 13.750.000 đồng. Cụ thể:

Phạm Văn G sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, G đánh thua 570.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, cơ quan điều tra thu giữ trên người G số tiền 1.080.000 đồng, số tiền còn lại G đã bỏ ra chiếu bạc.

Nguyễn Thị Kim L sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng được số tiền 2.430.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, cơ quan điều tra thu giữ trên người L số tiền 3.630.000 đồng, số tiền còn lại L đã bỏ ra chiếu bạc.

Nguyễn Thị Minh T sử dụng số tiền 4.950.000 đồng để đánh bạc, T đánh thua số tiền 1.440.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, cơ quan điều tra thu giữ trên người T số tiền 1.510.000 đồng, số tiền còn lại T đã bỏ ra chiếu bạc.

Châu Văn M sử dụng số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc, M đánh thua 690.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, cơ quan điều tra thu giữ số tiền 2.100.000 đồng trên người M, số tiền 10.000 đồng còn lại M bỏ ra chiếu bạc.

Dương Thị T không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi gá bạc vì đã cho M, G, T, L đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà mình nhằm thu lợi bất chính thông qua việc các bị cáo khác thỏa thuận nếu người nào làm cái thắng 3 người kia thì bỏ vào hũ bằng nhựa 10.000đ cho T.

Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Giáo thu giữ:

- Số tiền 5.160.000 đồng tại chiếu bạc và số tiền 270.000 đồng đựng trong 01 cái hũ bằng nhựa.

- 03 bộ bài tây (01 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa sử dụng) và 01 cái mền bằng vải có bông màu hồng, 01 cái hũ bằng nhựa.

- 01 xe mô tô biển số 61F1-103.14.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Novou LX biển số 61P2-2698; 01 điện thoại di động hiệu Philips của Phạm Văn G.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 61F1-282.28 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8 của Nguyễn Thị Minh T.

- Số tiền 2.100.000 đồng của Châu Văn M; số tiền 1.080.000 đồng của Phạm Văn G; số tiền 3.630.000 đồng của Nguyễn Thị Kim L; số tiền 1.510.000 đồng của Nguyễn Thị Minh T.

Tại bản Cáo trạng số 30/CT–VKSPG ngày 10/5/2019, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh B đã truy tố các bị cáo Dương Thị T, Phạm Văn G, Châu Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T về tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, tỉnh B thực hành quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quyết định truy tố, đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả, hành vi phạm tội và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Thị T, Phạm Văn G, Châu Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T phạm tội "Đánh bạc"; đề nghị xem xét cho các bị cáo Dương Thị T, Phạm Văn G, Châu Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T được hưởng các tình tiết giảm nhẹ: Thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Về hình phạt, đại diện Viện kiểm sát đề nghị:

+Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Thị T từ 25.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

Xử phạt bị cáo Châu Văn M từ 25.000.000 đồng đến 40.000.000 đồng

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự: Xử phạt bị cáo Phạm Văn G từ 12 tháng đến 15 tháng cải tạo không giam giữ;

+ Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ;

Trong phần tranh tụng tại phiên tòa, các bị cáo không có ý kiến tranh luận, đồng ý với tội danh và mức hình phạt mà vị đại diện Viện kiểm sát đề nghị. Trong lời nói sau cùng các bị cáo rất ăn năn, hối hận về hành vi của mình, đã nhận thức về hành vi của mình là sai trái, từ nay về sau không bao giờ có hành vi đánh bài thắng thua bằng tiền, xin Tòa án xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Phú Giáo, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định, hành vi của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là phù hợp quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Khoảng 15 giờ ngày 28/02/2019, Châu Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T, Phạm Văn G cùng nhau chơi đánh bạc thắng thua bằng tiền với hình thức đánh bài "Binh xập xám" tại nhà của Dương Thị T ở Ấp B, xã P, huyện P, tỉnh B. Khi chơi, từng người lần lượt đứng ra làm cái xoay vòng, mỗi ván đặt số tiền 50.000 đồng. Trong quá trình chơi, M, L, T, G thỏa thuận với nhau nếu ván bài nào mà người làm cái thắng ba người còn lại thì phải bỏ ra số tiền 10.000 đồng để cho T. T biết M, L, T, G đánh bạc thắng, thua bằng tiền và thỏa thuận việc cho T tiền nên T đồng ý để cho cả bọn đánh bạc tại nhà của T. Cả nhóm tham gia đánh bạc đến 15 giờ 40 phút cùng ngày thì bị Công an huyện Phú Giáo bắt quả tang, tạm giữ cùng tang vật.

[3] Quá trình điều tra, truy tố, xét xử xác định: Châu Văn M, Phạm Văn G, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T đánh bạc với tổng số tiền là 13.750.000 đồng. Cụ thể: Phạm Văn G sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, G đánh thua 570.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, cơ quan điều tra thu giữ trên người G số tiền 1.080.000 đồng, số tiền còn lại G đã bỏ ra chiếu bạc; Nguyễn Thị Kim L sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, đánh thắng được số tiền 2.430.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, cơ quan điều tra thu giữ trên người L số tiền 3.630.000 đồng, số tiền còn lại L đã bỏ ra chiếu bạc; Nguyễn Thị Minh T sử dụng số tiền 4.950.000 đồng để đánh bạc, T đánh thua số tiền 1.440.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, cơ quan điều tra thu giữ trên người T số tiền 1.510.000 đồng, số tiền còn lại T đã bỏ ra chiếu bạc; Châu Văn M sử dụng số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc, M đánh thua 690.000 đồng. Khi bị bắt quả tang, cơ quan điều tra thu giữ số tiền 2.100.000 đồng trên người M, số tiền 10.000 đồng còn lại M bỏ ra chiếu bạc; Dương Thị T không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi gá bạc vì đã cho M, G, T, L đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà mình nhằm thu lợi bất chính. Tuy nhiên, do hành vi gá bạc của T chưa đủ yếu tố cấu thành tội gá bạc nhưng đã giúp sức cho M, G, T, L đánh bạc trái phép. Do đó, hành vi của Dương Thị T đồng phạm với Châu Văn M, Phạm Văn G, Nguyễn Thị Minh T, Nguyễn Thị Kim L về tội "Đánh bạc" với vai trò là người giúp sức.

[4] Tại phiên tòa, các bị cáo Dương Thị T, Phạm Văn G, Châu Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T khai nhận: Nội dung Cáo trạng mà đại diện Viện kiểm

sát nhân dân huyện Phú Giáo công bố tại phiên tòa giống với nội dung Cáo trạng mà các bị cáo đã nhận và phù hợp với diễn biến sự việc, hành vi của các bị cáo. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Về nhận thức, các bị cáo biết được hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Các bị cáo đủ tuổi, đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[5] Về tính chất, mức độ của hành vi phạm tội của các bị cáo: Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, nếp sống văn minh của xã hội, ảnh hưởng đến trật tự trị an trong khu vực. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo. Có như vậy mới đủ tác dụng cải tạo, giáo dục các bị cáo, đồng thời nêu gương phòng ngừa chung cho xã hội. Với các tình tiết của vụ án được chứng minh tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ chứng cứ kết luận các bị cáo Dương Thị T, Phạm Văn G, Châu Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T đã có hành vi đánh bạc thắng thua bằng tiền với tổng số tiền 13.750.000 đồng (Phạm Văn G sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thị Kim L sử dụng số tiền 3.000.000 đồng để đánh bạc, Nguyễn Thị Minh T sử dụng số tiền 4.950.000 đồng để đánh bạc, Châu Văn M sử dụng số tiền 2.800.000 đồng để đánh bạc, Dương Thị T không tham gia đánh bạc nhưng có hành vi gá bạc vì đã cho M, G, T, L đánh bạc thắng thua bằng tiền tại nhà mình nhằm thu lợi bất chính). Hành vi của các bị cáo đã phạm tội "Đánh bạc" tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự đúng như nội dung cáo trạng truy tố.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Các bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các các bị cáo:

Bị cáo Dương Thị T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Châu Văn M được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Phạm Văn G được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; cha của bị cáo là người có công với cách mạng được tặng Huân chương kháng chiến được quy định tại các điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Thị Kim L được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Nguyễn Thị Minh T được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Qua đó, để các bị cáo thấy được chính sách khoan hồng của pháp luật mà yên tâm cải tạo, sớm trở thành công dân có ích cho xã hội.

[8] Các bị cáo Dương Thị T và Châu Văn M chưa từng có tiền án, tiền sự, có nhân thân tốt, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo đề nghị áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền cho các bị cáo này. HĐXX xét thấy các bị cáo T, M có đủ điều kiện để áp dụng hình phạt tiền nên chấp nhận. Đối với các bị cáo G, L, T đề nghị

HĐXX xem xét áp dụng cho các bị cáo hình phạt tiền. HĐXX xét thấy bị cáo Phạm Văn G đã có một tiền sự về hành vi đánh bạc bị phạt tiền mặc dù đã được xóa án tích; các bị cáo Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T có một tiền sự về hành vi đánh bạc đã bị phạt tiền. Do đó, hình phạt tiền không còn tác dụng giáo dục các bị cáo G, L, T nữa nên HĐXX xem xét quyết định một loại hình phạt khác với hình phạt áp dụng cho bị cáo T và bị cáo M. Xét thấy, số tiền các bị cáo tham gia đánh bạc không lớn, không mang tính tổ chức, chỉ mang tính tự phát, các bị cáo G, L, T đều có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần thiết phải cách ly người phạm tội ra khỏi xã hội, đủ điều kiện để HĐXX xem xét áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ đối với các bị cáo G, L, T theo quy định tại Điều 36 của Bộ luật hình sự. Do các bị cáo G, L, T đều có hoàn cảnh kinh tế khó khăn nên HĐXX miễn việc khấu trừ thu nhập đối với các bị cáo G, L, T.

[8] Về xử lý vật chứng của vụ án:

- Số tiền 5.160.000 đồng tại chiếu bạc và số tiền 270.000 đồng đựng trong 01 cái hũ bằng nhựa. Đây là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội, cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- 03 bộ bài tây (01 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa sử dụng) và 01 cái mền bằng vải có bông màu hồng, 01 cái hũ bằng nhựa. Đây là công cụ các bị cáo dùng vào việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- 01 xe mô tô biển số 61F1-103.14. Đây là xe của chị Đặng Thị Hân cho Châu Văn M mượn làm phương tiện đi lại, không l quan đến việc phạm tội. Ngày 15/4/2019, Cơ quan điều tra đã giao trả cho Đặng Thị Hân chiếc xe trên, chị Hân nhận lại tài sản và không yêu cầu gì thêm nên HĐXX không đề cập.

- 01 xe mô tô hiệu Yamaha Novou LX biển số 61P2-2698; 01 điện thoại di động hiệu Philips của Phạm Văn G, không l quan đến việc phạm tội. Ngày 15/4/2019, Cơ quan điều tra đã giao trả cho Phạm Văn G những tài sản này nên HĐXX không đề cập.

- 01 xe mô tô hiệu Honda Vison biển số 61F1-282.28 và 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A8 của Nguyễn Thị Minh T không l quan đến việc phạm tội. Ngày 15/4/2019, Cơ quan điều tra đã giao trả cho Nguyễn Thị Minh T những tài sản này nên HĐXX không đề cập.

- Số tiền 2.100.000 đồng của Châu Văn M; số tiền 1.080.000 đồng của Phạm Văn G; số tiền 3.630.000 đồng của Nguyễn Thị Kim L; số tiền 1.510.000 đồng của Nguyễn Thị Minh T là tiền các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

[9] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Phú Giáo về tội danh và các tình tiết khác đối với các bị cáo cũng như về xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[10] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố các bị cáo Dương Thị T, Phạm Văn G, Châu Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T phạm tội "Đánh bạc".

2. Về hình phạt:

2.1. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Dương Thị T 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

2.2. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 35 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Châu Văn M 25.000.000 đồng (Hai mươi lăm triệu đồng);

2.3. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1, Khoản 2 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Phạm Văn G 15 (Mười lăm) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 21 ngày cải tạo không giam giữ (thời gian tạm giữ từ 28/02/2019 đến 06/3/2019)

Giao bị cáo Phạm Văn G cho UBND xã, huyện P, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo G tính từ ngày UBND xã P, huyện P, tỉnh B nhận được bản án và quyết định thi hành bản án.

Bị cáo Phạm Văn G được miễn khấu trừ thu nhập.

2.4. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Kim L 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 21 ngày cải tạo không giam giữ (thời gian tạm giữ từ 28/02/2019 đến 06/3/2019);

Giao bị cáo Nguyễn Thị Kim L cho UBND xã A, huyện P, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo L tính từ ngày UBND xã A, huyện P, tỉnh B nhận được bản án và quyết định thi hành bản án.

Bị cáo Nguyễn Thị Kim L được miễn khấu trừ thu nhập.

2.5. Áp dụng khoản 1 Điều 321; các điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Minh T 18 (Mười tám) tháng cải tạo không giam giữ, được khấu trừ 21 ngày cải tạo không giam giữ (thời gian tạm giữ từ 28/02/2019 đến 06/3/2019);

Giao bị cáo Nguyễn Thị Minh T cho UBND xã T, huyện P, tỉnh B giám sát giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Thời gian chấp hành hình phạt của bị cáo T tính từ ngày UBND xã T, huyện P, tỉnh B nhận được bản án và quyết định thi hành bản án.

Bị cáo Nguyễn Thị Minh T được miễn khấu trừ thu nhập.

5. Về vật chứng của vụ án:

- Áp dụng điểm a khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự,

Tịch thu, tiêu hủy:

+ 03 bộ bài tây (01 bộ đã qua sử dụng, 02 bộ chưa sử dụng),

+ 01 cái mền bằng vải có bông màu hồng,

+ 01 cái hũ bằng nhựa.

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu, nộp ngân sách Nhà nước: 13.750.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm năm mươi nghìn đồng) tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc.

(Thể hiện tại Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 14/5/2019 giữa cơ quan CSĐT Công an huyện Phú Giáo với Chi cục THADS huyện Phú Giáo và Giấy

nộp tiền vào tài khoản ngày 25/3/2019 và ngày 03/5/2019 tại Kho bạc nhà nước huyện Phú Giáo)

6. Về án phí: Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Buộc các bị cáo Dương Thị T, Phạm Văn G, Châu Văn M, Nguyễn Thị Kim L, Nguyễn Thị Minh T, mỗi người phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

7. Về quyền kháng cáo:

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hữu Lâm

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Công an tỉnh B (PV 27);
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- UBND xã P, huyện P, tỉnh B;
- UBND xã A, huyện P, tỉnh B;
- UBND xã T, huyện P, tỉnh B;
- Lưu hồ sơ, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B;
- Sở Tư pháp tỉnh B;
- Công an tỉnh B (PV 27);
- VKSND huyện Phú Giáo;
- Công an huyện Phú Giáo;
- Chi cục THADS huyện Phú Giáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, VP.

Nguyễn Hữu Lâm